

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày 26 – 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân: ông Y Đơ Niê; ông Hoàng Duy Am

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày: 18/8/1972 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn Th1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2. Có Vợ Hoàng Thị M (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án: ngày 22/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 23/9/2019. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- *Bị hại*:

+ Bà Đinh Thị C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông V có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà M có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 29/5/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát (BKS) chở ông Nguyễn Văn V (em của Th) đến nhà bà Bùi Thị D. Trong lúc ông V đang ở trong nhà nói chuyện với bà D, Th ra vườn hái xoài, thấy nhà bà Đinh Thị C (em dâu của Th) không có ai, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đi bộ ra phía sau nhà bà C, vào nhà kho lấy một bao tải hết toàn bộ hạt điều khô để trên nền nhà sau đó mang ra xe mô tô rồi bảo ông V đi về. Ông V ngồi sau xe Th chở về hướng quốc lộ 26, đi một đoạn ông V hỏi: Đi đâu đây? Thì Th trả lời: đi bán điều tao vừa lấy được từ nhà thằng Tr” (Tr là em ruột của Th). Th chở ông V đến cửa hàng thu mua nông sản của bà Phan Thị H cân được 20kg bán với giá 450.000đồng. Sau khi bán điều, ông V chạy xe đi về nhà còn Th bắt xe đi chơi. Th sử dụng tiền để tiêu xài cá nhân. Sau đó vài ngày Th đem chiếc xe mô tô đã sử dụng đi trộm cắp bán cho ông Nguyễn Văn N với giá 500.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 15/6/2020, Th rủ ông V đi mua ma túy về sử dụng. Th có khoảng hơn 200.000đồng để cho ông V cầm. Th điều khiển xe moto BKS 47G1-243.79 (xe của chị Nguyễn Thị M) chở ông V và con của ông V đến trường sau đó lên khu vực chợ B, thị trấn E để tìm người bán ma túy. Khoảng 7 giờ cùng ngày, Th giao xe máy cho ông V điều khiển và nói đi lên kia một đoạn. Ông V điều khiển xe chạy vào đường đất, khi vừa qua cổng nhà ông Nguyễn Huy L, Th vỗ vai ông V bảo dừng xe đứng đợi, vừa đi vừa nói nhỏ “ Đứng đây để tao vào bắt con gà” nhưng không xác định được ông V có nghe thấy không. Th đi bộ vào sân

nhà ông L gọi nhưng không có ai trả lời nên Th đi vòng ra phía sau nhà, thấy 01 bao tiêu để trong phòng khách và 01 bao tiêu để trong phòng ngủ. Th vác từng bao tiêu ra để trước hiên nhà sau đó vác 01 bao ra chỗ ông V đang đợi. Khi ra đến nơi, bị ông Đ phát hiện, trong lúc ông Đ điện thoại cho ông L thì Th thả bao tiêu xuống rồi bỏ chạy, ông V vẫn ngồi trên xe. Ông Đ rút chìa khóa xe của ông V đồng thời gọi điện thoại báo cho ông L biết sự việc, khóa cổ xe và đi tìm người giữ ông V lại. Khi ông Đ vừa đi khỏi thì ông V đi bộ ra đường Quốc lộ 26 rồi đón xe về nhà. Ông Đ quay lại không thấy ông V đâu nên đã điều khiển xe máy của ông V đi tìm Th và ông V, khi đi xe cách nhà ông L 700m ông Đ thấy Th thì kêu Th lên xe sau đó giao Th cho Công an thị trấn E.

Tại kết luận định giá tài sản số 351/KL-HĐĐG ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận: 20kg hạt điều khô chưa qua chế biến trị giá 520.000đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Eakar kết luận: 37kg tiêu khô trị giá 1.924.000đồng.

* Vật chứng tạm giữ: 02 bao tiêu (37kg), 01 xe moto BKS 47G11-243.79. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe moto BKS 47G11-243.79 cho bà Nguyễn Thị M, trả lại 02 bao tiêu trọng lượng 37kg cho ông Nguyễn Huy L.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thiện về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đã truy tố nêu trên.

* Bị hại chị Đinh Thị C không yêu cầu Th phải bồi thường. Bị hại ông Nguyễn Huy L đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày: ông V không biết Th trộm cắp điều tại nhà bà C cũng như việc trộm tiêu tại nhà ông L. Khi đi cùng Th mua ma túy, vì Th thường mua ma túy nên biết nhiều chỗ nên khi Th bảo ông V dừng lại, ông V nghĩ Th tìm chỗ mua ma túy chứ không biết ý định và hành vi trộm cắp của Th. Khi Th đi vào nhà ông L, ông V không nghe thấy Th nói gì và cũng không biết Th đã làm gì tại đây còn ông V quay đầu xe ngồi đợi Th. Khi ông Đ đi đến chỗ ông V đợi thì đúng lúc Th ra đến nơi, ông V không biết Th vác bao gì. Sau khi ông Đ hỏi Th thì ông V mới biết là bao tiêu. Sau khi Th bỏ chạy, ông Đ đi khỏi thì ông V đi bộ ra hướng Quốc lộ 26 để tìm Th không được nên có quay lại chỗ để xe nhưng không thấy ai, xe cũng không còn ở đó nên ông V đón xe đi về nhà.

* Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M trình bày: Ngày 15/6/2020, chị M chỉ biết V và Th điều khiển xe moto BKS 47G1-243.79 đưa con của chị M đi học, việc làm sau đó của Th và V như thế nào chị M không biết. Chị M đã nhận lại xe nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày: Do có quen biết với Th trước đây nên có biết Th có một chiếc xe moto kiểu dáng WAVE không có biên số và giấy tờ, xe đã cũ nát, không hỏi rõ nguồn gốc xe. Thiện bán lại cho ông Núi với giá 500.000đồng (bán phế liệu). Ông N đã bán lại chiếc xe này đi cho xe gom phế liệu cùng với nhiều loại phế liệu khác, không nhớ rõ thời gian, người mua phế liệu. Ông N không biết trước đó Th đã sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản.

* Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H trình bày: Bà H kinh doanh thu mua nông sản, không quen biết với Th và V nên không biết Th bán điều cho bà H hay không. Bà H không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành của bản án số 16/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của TAND huyện M’Đrăk.

+ Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đrăk đã trả lại xe BKS 47G11-243.79 cho bà Nguyễn Thị M, trả lại 02 bao tiêu trọng lượng 37kg cho ông Nguyễn Huy L.

Đối với ông Nguyễn Văn V, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung xác định trong 02 lần Thiện thực hiện hành vi trộm cắp, ông V đều không biết hành vi lén lút trộm cắp của Th, không thỏa thuận, bàn bạc trao đổi với Th và cũng không ăn chia tiền bán tài sản trộm cắp vì vậy ông V không đồng phạm trong vụ án nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 29/5/2020, tại nhà bà Đinh Thị C thôn 7, xã CuPrao, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Th đã lén lút chiếm đoạt khoảng 20kg điều khô chưa qua chế biến của gia đình bà C trị giá 520.000đồng. Khoảng 07giờ ngày 15/6/2020, tại nhà ông Nguyễn Huy L, tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo tiếp tục chiếm đoạt 02 bao tiêu trọng lượng 37kg trị giá 1.924.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo bị cáo chiếm đoạt được là 2.444.000đồng. Bị cáo đã bị xử lý hình sự về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội 02 lần (dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự). Hành vi của Th thuộc trường hợp: Đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy hành vi nêu trên của Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 169, 170, 171, 172, 174, 175, 290 của bộ luật này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm”

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của nhiều gia đình, gây hoang mang trong nhân dân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngày 18/6/2020, bị cáo bị TAND huyện M'Đrăk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST về hành vi phạm tội ngày 14/12/2019 và ngày 20/12/2019, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù. Nên phải tổng hợp hình phạt cùng với bản án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Huy L đã nhận lại tài sản, bị hại ông Lý, bà C không có ai yêu cầu về vấn đề bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: Xe mô tô BKS 47G11-243.79 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, bà M không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. 02 bao tiêu trọng lượng 37kg là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Huy L đã bị bị cáo chiếm đoạt. Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Vấn đề khác:

- Đối với ông Nguyễn Văn V: Ngày 29/5/2020, ông Vũ có đi cùng bị cáo nhưng không biết ý định và hành vi lén lút trộm cắp của bị cáo, không thỏa thuận, bàn bạc trao đổi với bị cáo và cũng không ăn chia tiền bán tài sản trộm cắp. Đối với sự việc ngày 15/6/2020, ông V đi cùng bị cáo. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung những nội dung cần phải làm rõ theo văn bản đề nghị rút hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/CV-KSV ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk về việc đấu tranh làm rõ vai trò của ông V. Sau khi điều tra bổ sung, VKS giữ nguyên quan điểm không xử lý đối với ông V. Tại phiên tòa ông V khai sau khi chở bị cáo đi tìm nơi bán ma túy không được, Th bảo ông V chở, lúc này ông V cho rằng bị cáo đi tìm chỗ để mua ma túy nên đi cùng mà không biết được ý định và hành vi của bị cáo. Qua thực nghiệm tại phiên tòa, việc bị cáo nói "đứng đây để tao vào bắt con gà" trong khoảng cách 03-4m như bị cáo trình bày thì ông V không thể nghe rõ bị cáo nói gì. Vì vậy không có căn cứ xử lý đối với ông V.

- Đối với bà Phan Thị H mua điều của Th nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với ông Nguyễn Văn N mua xe của Th không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo Th nên không đặt ra xử lý.

[6] Về án phí: - Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành của bản án số 16/2020/HS-ST ngày 18/6/2020 của TAND huyện M. Buộc bị cáo Thiện phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giam 15/6/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS và khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả lại xe moto BKS 47G11-243.79 cho bà Nguyễn Thị M và 02 bao tiêu (trọng lượng 37kg) cho ông Nguyễn Huy L.

3. Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M’Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M’Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M’Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hải